

BẢNG GIÁ CÔNG BỐ ỐNG NHỰA PVC LƯỚI DÈO HOA SEN

Khu vực áp dụng: Từ Quảng Trị trở vào Nam
(Hiệu lực từ ngày 19/09/2026 đến khi có thông báo mới)

Stt	Đường kính	Khối lượng cuộn (kg)	Chiều dài cuộn (mét)	Giá bán (đồng/kg)	
				Chưa VAT	Có VAT
1	Φ12	5.0	50	44,500	48,060
2	Φ14	5.0	50	44,500	48,060
3	Φ16	5.0	50	44,500	48,060
4		5.8	50	44,500	48,060
5	Φ18	7.0	50	44,500	48,060
6		8.8	50	44,500	48,060
7	Φ20	7.8	50	44,500	48,060
8		9.8	50	44,500	48,060
9	Φ25	9.8	50	44,500	48,060
10		14.0	50	44,500	48,060
11	Φ27	15.0	50	44,500	48,060

Stt	Đường kính	Khối lượng cuộn (kg)	Chiều dài cuộn (mét)	Giá bán (đồng/kg)	
				Chưa VAT	Có VAT
13	Φ30	13.8	50	44,500	48,060
14		8.5	30	44,500	48,060
15		17.8	50	44,500	48,060
16		10.8	30	44,500	48,060
17	Φ35	19.8	50	44,500	48,060
18		12.0	30	44,500	48,060
19	Φ40	30.0	50	44,500	48,060
20		18.0	30	44,500	48,060
21	Φ45	35.0	50	44,500	48,060
22		21.0	30	44,500	48,060

Ghi chú: - Thuế VAT 8%.

- Ống nhựa PVC lưới dèo màu xanh dương.

TP. HCM, ngày 18 tháng 09 năm 2026
TỔNG GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG TÂN ĐẠT